

Số: 26 /2024/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi điểm m khoản 2 Điều 2 của quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Các cá nhân sau đây: Cán bộ trong các cơ quan nhà nước tỉnh, cấp huyện, cấp xã; công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, cấp huyện; công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) và viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d, đ khoản 1 Điều 5 và bổ sung khoản 3 vào Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 5 như sau:

“d) Các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 5 như sau:

“đ) Các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã.”

c) Bổ sung khoản 3 vào Điều 5 như sau:

“3. Sở Nội vụ thỏa thuận mở các lớp bồi dưỡng dưới 03 tháng sử dụng nguồn kinh phí tự chủ của cơ quan, đơn vị hoặc kinh phí do cá nhân đóng góp khi có phát sinh ngoài kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hằng năm.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Thẩm quyền ra quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức (do Sở Nội vụ thẩm định trình) tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng sau đây:

a) Đào tạo sau đại học: Thạc sĩ, tiến sĩ, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II (kinh phí từ ngân sách tỉnh và từ chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch có sử dụng ngân sách).

b) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

c) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương; cấp huyện và tương đương.

d) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương, cấp huyện và tương đương và theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

đ) Đào tạo, bồi dưỡng ngoài nước.

e) Các trường hợp khác theo yêu cầu.

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức hội được giao số lượng người làm việc, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp bằng nguồn kinh phí tự chủ của cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân tự túc và bồi dưỡng ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, đồng thời báo cáo về Sở Nội vụ để theo dõi.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, cấp huyện, thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo phân cấp của khối Đảng, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước

Sau mỗi kỳ học của khóa đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập và nộp bản sao các văn bằng, chứng chỉ về cơ quan, đơn vị nơi công tác.

2. Đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

Cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm báo cáo kết quả học tập theo quy định tại Điều 11, 12 Thông tư 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định Điều 36 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, khoản 12 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 03 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và quy định hiện hành của tỉnh Sóc Trăng và Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Không sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách thực hiện đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, chuyên khoa cấp I, thạc sĩ (trừ các lớp đào tạo theo chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch riêng của tỉnh).”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 20 như sau:

“b) Tổ chức đánh giá chất lượng bồi dưỡng khi được giao tổ chức lớp theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức hội được giao số lượng người làm việc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ Pháp chế-Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Mặt trận và các đoàn thể tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Hộp thư điện tử: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: HC, TH, VX, KT, NC, XD, NV, QT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu